

Số: 17/2022/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định mức chi cụ thể kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 4427/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2022./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT 

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

QUY ĐỊNH

**Mức chi cụ thể kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên
và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới,
sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

(Kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND

ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức chi kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới; bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở giáo dục; giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là học viên); các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng

1. Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến: Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, bao gồm:

a) Mức chi tiền công biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: 820.000 đồng/ngày;
- Thành viên thực hiện chính; Thư ký: 507.000 đồng/ngày;
- Thành viên thực hiện: 253.000 đồng/ngày;
- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 164.000 đồng/ngày.

b) Mức chi thẩm định chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, mức chi cụ thể như sau:

- Tổ trưởng tổ thẩm định: 500.000 đồng/người/ nhiệm vụ;
- Thành viên tổ thẩm định: 350.000 đồng/người/ nhiệm vụ;
- Thư ký tổ thẩm định: 200.000 đồng/người/ nhiệm vụ;
- Đại biểu mời tham dự: 140.000 đồng/người/ nhiệm vụ.

5. Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến

5.1. Mức chi xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics); chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên), cụ thể như sau:

a) Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực đảm nhiệm công việc; Có bằng thạc sỹ trở lên đúng theo chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành; đảm nhiệm chức danh Tổ trưởng hoặc nhóm trưởng liên quan đến lĩnh vực cá nhân đang đảm nhiệm:

- Mức chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng): 40.000.000 đồng/người/tháng;
- Mức chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng): 11.077.000 đồng/người/tuần;

- Mức chi trả theo ngày (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày): 2.000.000 đồng/người/ngày;

- Mức chi trả theo giờ (áp dụng đối với thành viên làm việc dưới 8 giờ): 250.000 đồng/người/giờ.

b) Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; có bằng thạc sỹ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số nội dung liên quan đến lĩnh vực cá nhân đang đảm nhiệm:

- Mức chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng): 30.000.000 đồng/người/ tháng;

- Mức chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng): 8.308.000 đồng/người/tuần;

- Mức chi trả theo ngày (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày): 1.500.000 đồng/người/ngày;

- Mức chi trả theo giờ (áp dụng đối với thành viên làm việc dưới 8 giờ): 187.000 đồng/người/giờ.

c) Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; có bằng thạc sỹ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực đang đảm nhiệm:

- Mức chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng): 20.000.000 đồng/người/tháng;

- Mức chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng): 5.538.000 đồng/người/tuần;

- Mức chi trả theo ngày (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày): 1.000.000 đồng/người/ngày;

- Mức chi trả theo giờ (áp dụng đối với thành viên làm việc dưới 8 giờ): 125.000 đồng/người/giờ.

d) Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành; có bằng thạc sỹ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm:

- Mức chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng): 15.000.000 đồng/người/tháng;

- Mức chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng): 4.154.000 đồng/người/tuần;

- Mức chi trả theo ngày (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày): 750.000 đồng/người/ngày;

- Mức chi trả theo giờ (áp dụng đối với thành viên làm việc dưới 8 giờ): 94.000 đồng/người/giờ.

5.3. Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác, bao gồm:

a) Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.

- Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$: 300 đồng/trường dữ liệu;

- Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < n \leq 50$: 375 đồng/trường dữ liệu;

- Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) > 50$: 450 đồng/trường dữ liệu.

b) Chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác: Mức chi áp dụng bằng 9% mức chi quy định cho việc nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) nêu trên.

5.4. Các khoản chi phí theo thực tế: Chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic): Chi phí theo thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định.

6. Chi tiền công giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến): Thù lao, phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An; tiền công cho nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến (trường hợp thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến thì tiền công cho người giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến tính trong tổng mức kinh phí thuê) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao.

7. Chi thuê phiên dịch, biên dịch: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

8. Chi nước uống phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

9. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

10. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có): Chỉ áp dụng đối với lớp có thời gian đi học tập nghiên cứu thực tế được quy định trong chương trình học được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

11. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Mức chi 200.000 đồng/học viên.

12. Các khoản chi phí theo thực tế, chứng từ, hóa đơn theo quy định phục vụ trực tiếp lớp học:

a) Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khóa tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo);

b) Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến;

c) Chi lễ khai giảng, bế giảng lớp tập huấn bồi dưỡng;

d) Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm);

đ) Chi in và cấp chứng chỉ (nếu có);

e) Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện sáng, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác).

13. Chi thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trường hợp các cơ quan, đơn vị gửi học viên đi tập huấn, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác): Chi phí gửi học viên đi tập huấn, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

khác (chi phí cho tất cả các học viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập): Chi phí thực tế theo hợp đồng dịch vụ với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

14. Chi hỗ trợ cho đối tượng giáo viên, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục là cốt cán của tỉnh (đối tượng được Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục công lập) cử đi tập huấn, bồi dưỡng tại các lớp do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện: Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên (giáo viên, cán bộ quản lý) trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí cho học viên (giáo viên, cán bộ quản lý) đi lại từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo của ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.

4. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập./.

Chủ tịch



Thái Thanh Quý